TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và ông **Nguyễn Hồng Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nông Thị Thùy D – sinh năm 2001

Nơi cư trú: ấp 3, xã T, (xã T, huyện P cũ), tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* anh Lê Văn M – sinh năm 2004

Nơi cư trú: ấp 2, xã T, (xã L, huyện P cũ), tỉnh Đồng Nai

(chị Dương, anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2025; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là chị Nông Thị Thùy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị Dương, anh M tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2024 đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2024 tại UBND xã L, huyện Tân Phú cũ, tỉnh Đồng Nai. Đời sống hôn nhân vợ chồng chị hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 8/2024 cho đến nay chị và anh M không còn sống chung với nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Minh.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Văn Kh, sinh ngày 22/8/2024. Khi ly hôn chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Khoa, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Minh: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh M vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh Minh.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị D, cho chị Nông Thị Thùy D được ly hôn với anh Lê Văn M.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Văn Kh, sinh ngày 22/8/2024 cho chị D nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị D không yêu cầu.

- Về tài sản, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn anh Lê Văn M cư trú xã Tà Lài, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị D yêu cầu khởi kiện ly hôn tranh chấp nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Nông Thị Thùy D là nguyên đơn; anh Lê Văn M là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M nhưng anh M vắng mặt mà không có lý do chính đáng; chị D có

đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị Dương, anh M tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lập, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai (nay là xã Tà Lài, tỉnh Đồng Nai). Vì vậy, hôn nhân giữa chị Dương, anh M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đời sống hôn nhân của chị Dương, anh M hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã, xung đột. Chị Dương, anh M đã không còn sống chung với nhau từ năm 2024 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, việc này phù hợp với biên bản xác M về mâu thuẫn vợ chồng. Từ những lý do nêu trên, xác định được chị Dương, anh M trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh M là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: Xét thấy từ khi chị Dương, anh M không còn sống chung thì con chung do chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, con chung được đi học và sống trong môi trường đảm bảo các điều kiện phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Lê Văn Khoa, sinh ngày 22/8/2024 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nông Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị Thùy D. Chị Nông Thị Thùy D được ly hôn với anh Lê Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Lê Văn Kh, sinh ngày 22/8/2024 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0013912 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thị hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai). Chị D đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Tà Lài, tỉnh Đồng Nai (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 24/6/2024)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn